TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST- HNGĐ	*Lào Cai, ngày 16 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Tuyết N - Sinh năm 1990

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 35, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số 99 phố An, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Trương Xuân T - Sinh năm 1988

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 35, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số 99 phố An, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 25/3/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thuỷ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến hai người thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên gia đình đã can thiệp hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng chung sống cùng nhà nhưng không quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị N và anh T cùng xác định mâu thuẫn

vợ chồng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Trương Quỳnh C, sinh ngày 27/8/2015 và cháu Trương Minh H, sinh ngày 02/3/2023. Khi ly hôn chị N và anh T thống nhất thỏa thuận chị Phạm Tuyết N là người trực tiếp trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Xuân T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N cho mỗi cháu là 15.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cả hai cháu là 30.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trương Quỳnh C, sinh ngày 27/8/2015 và cháu Trương Minh H, sinh ngày 02/3/2023 cho chị Phạm Tuyết N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N cho mỗi cháu là 15.000.000 đồng/tháng, tổng cộng cả hai cháu là 30.000.000 đồng/tháng (Ba mươi triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trương Xuân T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Phạm Tuyết N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh Trương Xuân T phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Chị Phạm Tuyết N và anh Trương Xuân T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000284 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường Bến Thuỷ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh